

Bản án số: 57/2020/HS-PT
Ngày 05 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Ngọc và ông Nguyễn Xuân Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo: Nguyễn Trí D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Trí D**, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Thôn W, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí H và bà Đặng Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Tú A và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 28-12-2019 đến ngày 06-01-2020, tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04-11-2019, Công ty Cổ phần cơ khí H - Vinacomin (gọi tắt là Công ty H) ký Hợp đồng số: 1011/2019/HĐ/DNA-HG - Vinacomin mua lô phế liệu là sắt, thép và kim loại màu các loại với Chi nhánh Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Nhôm Đ - TKV (gọi tắt là Công ty Nhôm Đ), địa chỉ: Thôn W, xã N, huyện Đ. Ngày 26-11-2019, Công ty H ký Hợp đồng số: 044/HĐ-KD với Công ty TNHH TM dịch vụ vận tải LPT (gọi tắt là Công ty

LPT) về việc bốc xếp hàng phế liệu sắt, thép, gang, đồng và nhôm tại Công ty Nhôm Đ vận chuyển về Công ty H. Sau đó, anh Trần Văn T và anh Nguyễn Việt H là nhân viên công ty vận chuyển vào nhận phế liệu từ Công ty Nhôm Đ để chở về Công ty H. Do số lượng nhiều không vận chuyển hết nên anh T và anh H để một phần sắt phế liệu dư ra tại bãi đất trống thuộc thôn W, xã N, huyện Đ với mục đích vận chuyển sau.

Nguyễn Trí D là bảo vệ tại Công ty Nhôm Đ từ năm 2018, quá trình làm việc D biết việc anh T và anh H để một phần số lượng sắt phế liệu dư ra tại bãi đất trống thuộc thôn W, xã N, huyện Đ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 17 giờ ngày 26-12-2019, D đến nhà Bùi N làm nghề thu mua phế liệu ở thôn R, xã N, huyện Đ chơi. D rủ N đi trộm cắp phế liệu nhưng N không đi được. Ngày 27-12-2019, một đối tượng (chưa xác minh được nhân thân lai lịch) từng bán phế liệu cho N có tên thường gọi là “đập sắt” đến nhà N chơi. Qua nói chuyện “đập sắt” biết được việc D và N có ý định đi trộm cắp sắt phế liệu nên xin tham gia cùng. Khoảng 01 giờ ngày 28-12-2019, D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 54Y-5776 (của bà Nguyễn Thị K là cô ruột) chở N và “đập sắt” đến bãi phế liệu ở thôn W, xã N, huyện Đ để trộm cắp sắt phế liệu. Tại đây, D leo lên thùng xe ô tô sử dụng điện thoại di động để soi và sắp xếp còn N và “đập sắt” đứng dưới đất bốc phế liệu lên thùng xe. Khi D, N và “đập sắt” bốc xếp được khoảng 30 phút thì bị anh T và anh H phát hiện và truy đuổi. N và “đập sắt” chạy thoát, D bị anh T và anh H giữ được và trình báo sự việc lên Cơ quan Công an. Số sắt phế liệu D, N và “đập sắt” lấy và chuyển lên xe ô tô là 1.127 kg.

Kết luận định giá tài sản số: 03/KLHĐĐG ngày 03-01-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt của 1.127 kg sắt phế liệu là 5.635.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trí D 07 tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Bùi N, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 21-5-2020, bị cáo Nguyễn Trí D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trí D thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp xử phạt bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm

e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã kết án bị cáo Nguyễn Trí D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện và tài sản chưa bị dịch chuyển đến vị trí khác dẫn đến thiệt hại chưa xảy ra được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm bỏ sót tình tiết này đối với bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí D được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1

khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trí D 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trí D cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương